

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu B**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố A, xã T, huyện H, Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đỗ Đình N** – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV TT.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố B, xã T, huyện H, Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Võ Văn V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu phố B, xã T, huyện H, Bình Thuận.

Anh **Trần Thái H**, sinh năm: 1988

Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1966

Cùng địa chỉ: Khu phố V, xã T, huyện H, Bình Thuận.

Ông **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm: 1962

Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: Khu phố K, xã T, huyện H, Bình Thuận.

Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Ngô Ý A** – Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phòng Giao dịch thị xã TT.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Đông S** – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Trưởng Phòng Giao dịch TV.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc D được quyền quản lý, sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm: tài sản góp vốn tại Công ty H M U, Quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 935745 được UBND huyện H cấp ngày 12/02/2018, tài sản gắn liền trên đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 180533 thuộc thửa đất số 440, tờ bản đồ số 21 mang tên Nguyễn Ngọc D.

2. Ông Nguyễn Ngọc D phải thanh toán cho bà Trần Thị Thu B số tiền 200.000.000 đồng.

3. Ông Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ chung cho Ngân hàng TMCP Kiên Long và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu 5.000.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thu B số tiền 38.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0024509 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 06/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng